

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG CHUỖ CUNG ỨNG DU LỊCH NHẪM PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠO SINH KẾ BỀN VỮNG CHO NGƯỜI DÂN TẠI XÃ HƯƠNG SƠN, HUYỆN HOÀI ĐỨC, HÀ NỘI

● BÙI CẨM PHƯƠNG

TÓM TẮT:

Quần thể danh thắng Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Hà Nội vốn được biết đến là điểm du lịch tâm linh nổi tiếng của Thủ đô. Những năm qua, lượng du khách đến vào mỗi dịp lễ hội tăng nhanh, nhưng sự tham gia của người dân địa phương vào việc cung ứng dịch vụ du lịch còn hạn chế và theo kiểu “mạnh ai người đó làm”. Do đó, tàu thuyền, bến bãi, nhà hàng, khách sạn... hoạt động không theo quy củ, phát triển thiếu đồng bộ. Để phát triển du lịch cộng đồng, tạo ra sinh kế bền vững cho người dân địa phương thì đánh giá thực trạng chuỗi cung ứng du lịch tại điểm đến này là một việc làm cần thiết. Nghiên cứu đã dựa vào khái niệm chuỗi cung ứng và chuỗi cung ứng du lịch để đánh giá thực trạng cung ứng dịch vụ du lịch, từ đó đề xuất một số giải pháp giúp nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch của địa phương.

Từ khóa: Chuỗi cung ứng du lịch, du lịch cộng đồng, chất lượng, sản phẩm du lịch.

1. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

1.1. Cơ sở lý thuyết

Theo Chopra Sunil và Pter Meindl (2001. Upper Saddle Rivern NJ: Prentice Hall c 1) “Chuỗi cung ứng bao gồm mọi công đoạn có liên quan trực tiếp hay gián tiếp, đến việc đáp ứng nhu cầu khách hàng. Chuỗi cung ứng không chỉ gồm nhà sản xuất và nhà cung cấp, mà còn là nhà vận chuyển, kho, người bán lẻ và bản thân khách hàng”. Ganeshan & Harrison. “Chuỗi cung ứng là một chuỗi hay một tiến trình bắt đầu từ nguyên liệu thô cho tới khi sản phẩm làm ra hay dịch vụ tới tay người tiêu dùng cuối cùng. Chuỗi cung ứng là một mạng lưới các lựa chọn về phân phối và các phương tiện để thực hiện thu mua nguyên liệu, biến đổi các nguyên liệu này qua khâu trung gian để sản xuất ra sản phẩm,

phân phối sản phẩm này tới tay người tiêu dùng”. Như vậy, có thể hiểu chuỗi cung ứng nói chung là một quá trình chuyển đổi bắt đầu từ nguyên liệu thô cho tới khi tạo thành sản phẩm cuối cùng và được phân phối tới tay người tiêu dùng.

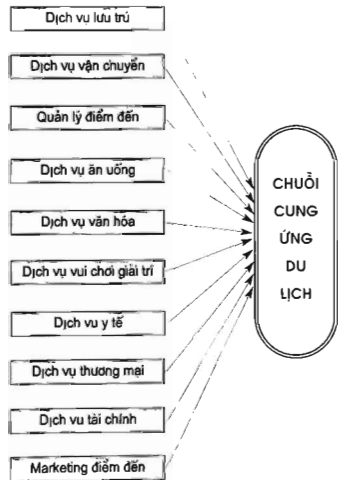
Du lịch là một ngành dịch vụ đặc biệt, do đó mà chuỗi cung ứng du lịch được các học giả quan tâm nghiên cứu như Tapper, R. và Font, X. (2004) cho rằng “chuỗi cung ứng du lịch bao gồm các nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ nhằm mục đích phân phối các sản phẩm du lịch đến người tiêu dùng (khách du lịch) Trong chuỗi cung ứng du lịch, các nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ thực hiện việc ký hợp đồng trực tiếp hay gián tiếp với các công ty du lịch, các đại lý lữ hành hoặc các nhà cung cấp (dịch vụ lưu trú, ăn uống, vận chuyển...)”. Như

vậy, chuỗi cung ứng không chỉ bao gồm các dịch vụ lưu trú; vận chuyển; tham quan, vui chơi giải trí, mà còn bao gồm quán bar, nhà hàng, cơ sở sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ, cơ sở sản xuất thực phẩm, xử lý chất thải và cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động kinh doanh du lịch ở các điểm đến. Nói cách khác, chuỗi cung ứng du lịch là "một mạng lưới các công ty tham gia vào các hoạt động khác nhau, từ việc cung cấp các thành phần của sản phẩm/dịch vụ du lịch như chuyến bay và dịch vụ lưu trú cho đến việc phân phối và tiếp thị các sản phẩm du lịch cuối cùng tại một điểm đến du lịch cụ thể, và có liên quan đến một loạt các thành viên tham gia trong cả khu vực tư nhân và khu vực công" (Zhang và cộng sự, 2009).

1.2. Mô hình nghiên cứu chuỗi cung ứng du lịch

Dựa trên mô hình chuỗi cung ứng của Tapper, R., and Font, X., 2004 và của Christine Koblun, 2011, tác giả đã xây dựng nội dung các hoạt động của chuỗi cung ứng du lịch tại Khu di tích và thắng cảnh Hương Sơn, có thể mô hình hóa như sau:

Hình: Mô hình chuỗi cung ứng du lịch tại Khu di tích và thắng cảnh Hương Sơn



2. Phương pháp nghiên cứu

Để đề xuất ra mô hình nghiên cứu, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính thông qua phương pháp nghiên cứu lý thuyết, tổng quan từ các tài liệu liên quan đến chuỗi cung ứng du lịch. Bên cạnh đó, thông qua kỹ thuật phỏng vấn nhóm để bổ sung, điều chỉnh các thành tố cơ bản của chuỗi cung ứng và phát triển thành mô hình nghiên cứu (hình trên). Từ đó, thiết kế bảng hỏi theo thang đo Likert 5 bậc, để khảo sát cộng đồng địa phương, chính quyền và du khách.

Trong nghiên cứu này, do cỡ mẫu lớn và khó xác định nên tác giả sử dụng công thức xác định cỡ mẫu của Hair và cộng sự (1998), theo đó cỡ mẫu tối thiểu phải gấp 5 lần số mệnh đề trong bảng hỏi. Thực tế với 38 mệnh đề trong bảng hỏi, tác giả đã phát ra 400 phiếu khảo sát đến 400 hộ gia đình thuộc xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội và thu về đủ 400 phiếu; trong đó có 13 phiếu không hợp lệ do điền thiếu thông tin, còn lại 387 phiếu hợp lệ và thỏa mãn yêu cầu về cỡ mẫu đáng tin cậy (387>38x5).

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Từ dữ liệu thu thập được, tác giả sử dụng phần mềm SPSS 20 để phân tích thống kê mô tả về các hoạt động của chuỗi cung ứng du lịch tại Hương Sơn và được kết quả tổng hợp trong Bảng 1.

Căn cứ vào số liệu trong Bảng 1, tác giả tiến hành phân tích cụ thể các hoạt động như sau:

3.1. Thực trạng hoạt động cung ứng dịch vụ lưu trú

Hoạt động cung ứng dịch vụ lưu trú được đo lường qua 5 biến quan sát thành phần, giá trị trung bình nhân tố này đạt 3.59 điểm (mức 4, đồng ý), các biến quan sát có giá trị trung bình tương đối đều nhau và biến thiên trong khoảng từ 3.34 đến 3.79 điểm. Kết quả này cho thấy các dịch vụ lưu trú đáp ứng nhu cầu lưu trú của du khách khi đến Hương Sơn là tương đối hợp lý. Do đặc thù loại hình du lịch nơi đây là du lịch tâm linh, du lịch lễ hội chùa Hương nên thời gian lưu trú của du khách thường rất ngắn, chủ yếu chỉ nghỉ qua một đêm hoặc qua buổi trưa nên những cơ sở lưu trú hiện tại đã tương đối đảm bảo về số lượng, chủng loại và giá cả hợp lý để đón khách. Tuy nhiên, chất lượng các cơ sở lưu trú về sự sạch sẽ, tiện nghi còn ở mức tương đối thấp.

3.2. Thực trạng hoạt động cung ứng dịch vụ vận chuyển

Hoạt động này được đánh giá thông qua 7 biến

Bảng 1. Thống kê mô tả các hoạt động trong chuỗi cung ứng du lịch tại Hương Sơn

TT	Biến quan sát	N	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Hoạt động cung ứng dịch vụ lưu trú				
1	Các cơ sở lưu trú đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch	387	3.49	0.92
2	Các cơ sở lưu trú gần trung tâm	387	3.69	0.869
3	Các cơ sở lưu trú tiên nghi, đầy đủ trang thiết bị	387	3.65	0.89
4	Các cơ sở lưu trú sạch sẽ, khang trang	387	3.34	0.972
5	Các cơ sở lưu trú có giá cả hợp lý	387	3.79	0.965
	Trung bình	387	3.59	0.923
Hoạt động cung ứng dịch vụ vận chuyển				
1	Đường bộ đáp ứng được các phương tiện ô tô, xe máy, xe đạp	387	3.94	0.788
2	Xe ô tô du lịch từ 4 đến 45 chỗ vào đến tận bến thuyền	387	3.75	0.979
3	Có chỗ trông giữ xe an toàn, rộng rãi	387	3.75	0.999
4	Có nhiều phương tiện công cộng từ trung tâm thành phố đến đây	387	4.05	0.889
5	Dịch vụ tàu thuyền đi trên suối Yến đáp ứng được nhu cầu đi lai của khách du lịch	387	2.76	0.932
6	Dịch vụ cáp treo vận hành liên tục và nhanh chóng	387	3.33	0.981
7	Các loại hình vận chuyển có giá cả hợp lý	387	3.14	0.897
	Trung bình	387	3.53	0.923
Hoạt động tổ chức quản lý điểm đến				
1	Ban quản lí khu di tích và danh thắng Hương Sơn quản lí chặt chẽ điểm đến	387	3.90	0.779
2	Ban quản lí tạo điều kiện tối đa để du khách tham quan điểm đến	387	3.79	0.968
3	Ban quản lí đảm bảo an toàn cho du khách	387	3.73	0.974
4	Ban quản lí có khả năng giải quyết các tình huống phát sinh nhanh nhạy, hợp lí	387	3.55	0.979
	Trung bình	387	3.74	0.925
Hoạt động cung ứng dịch vụ ăn uống				
1	Các nhà hàng ăn uống chế biến ngon	387	2.45	0.893
2	Các nhà hàng ăn uống đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm	387	2.81	0.998
3	Đa dạng hóa các loại hình phục vụ ăn uống	387	2.70	0.984
	Trung bình	387	2.65	0.958
Hoạt động cung ứng dịch vụ văn hóa				
1	Động Hương tích là nơi rất tôn nghiêm	387	4.26	0.741
2	Lễ hội chùa Hương được tổ chức quy mô hoành tráng	387	4.03	0.77
3	Chùa Hương đáp ứng được nhu cầu tâm linh của du khách	387	4.07	0.784
	Trung bình	387	4.12	0.765

TT	Biến quan sát	N	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Hoạt động cung ứng dịch vụ vui chơi giải trí				
1	Có khu vui chơi, giải trí hấp dẫn	387	2.42	0.972
2	Dịch vụ vui chơi, giải trí đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch	387	2.67	0.975
3	Các hình thức vui chơi giải trí đa dạng	387	2.55	1.544
	Trung bình	387	2.55	1.163
Hoạt động cung ứng dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe				
1	Trung tâm y tế huyện đáp ứng được nhu cầu chữa bệnh của khách du lịch	387	2.63	1.496
2	Đội ngũ y, bác sĩ luôn sẵn sàng ứng cứu kịp thời trong quá trình du khách tham quan gặp sự cố	387	3.44	0.823
3	Đội cứu hộ tai nạn trên núi và trên nước luôn túc trực thường xuyên	387	2.98	1.582
	Trung bình	387	3.02	1.300
Hoạt động cung ứng dịch vụ thương mại cung cấp hàng hóa và vật phẩm cho du khách				
1	Hàng quán hai bên đường lên đống Hương Tích có nhiều mặt hàng đa dạng đáp ứng nhu cầu tâm linh của du khách	387	2.94	1.625
2	Hàng quán có nhiều mặt hàng đặc sản của địa phương đáp ứng nhu cầu mua làm quà	387	2.39	1.456
3	Chất lượng của hàng hóa đảm bảo và mang đặc thù của địa phương	387	3.46	0.818
	Trung bình	387	2.93	1.299
Chi phí cung ứng dịch vụ, bảo hiểm và dịch vụ khác				
1	Phí dịch vụ vào điểm tham quan có giá thành hợp lý	387	2.9	0.962
2	Hàng quán có giá thành hợp lý, được niêm yết rõ ràng	387	3.48	0.942
3	Du khách được bảo hiểm khi đi trên tàu thuyền, cáp treo	387	3.31	0.889
4	Chính quyền có nỗ lực bảo vệ môi trường, cảnh quan	387	3.38	0.841
	Trung bình	387	3.27	0.909
Hoạt động marketing điểm đến				
1	Điểm đến được truyền bá rộng rãi trên các phương tiện truyền thông	387	2.58	1.115
2	Điểm đến được đăng tải trên website của Ban Quản lý	387	2.65	1.099
3	Điểm đến được nhiều DN lữ hành quảng bá và bán tour	387	2.06	1.005
	Trung bình	387	2.43	1.073

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên phần mềm SPSS

quan sát, kết quả cho thấy giá trị trung bình của các biến quan sát dao động từ 2.76 điểm đến 4.05 điểm và vì thế giá trị trung bình của hoạt động này đạt 3.53 điểm (mức 4, đồng ý). Ở hoạt động vận chuyển, người dân địa phương đánh giá cao sự cung ứng của các phương tiện công cộng kết nối tới điểm đến khi đánh giá tiêu chí này đạt 4.05 điểm. Thực tế cũng cho thấy tại Hương Sơn

có 3 tuyến xe buýt tới Mỹ Đình với tần suất 15 phút/chuyến là kênh đưa du khách đến Hương Sơn phổ biến trong 3 năm qua. Bên cạnh đó, các loại hình vận chuyển khác cũng đánh giá tương đối cao cả về chất lượng và giá cả. Tuy nhiên, giá trị trung bình thang đo "Dịch vụ tàu thuyền đi trên Suối Yến đáp ứng được nhu cầu đi lại của khách du lịch" chỉ đạt 2.76 điểm, cho thấy việc

vận chuyển du khách trên Suối Yến; việc quản lý tàu, thuyền còn lỏng lẻo, còn hiện tượng tranh giành lời kéo du khách, bán khách, bỏ khách... Do vậy, trong thời gian tới cần chấn chỉnh lại hoạt động cung ứng này, có như vậy mới đảm bảo quyền lợi của người dân khi tham gia cung ứng dịch vụ vận chuyển.

3.3. Thực trạng hoạt động tổ chức quản lý điểm đến

Hoạt động này được đánh giá thông qua 4 biến quan sát, các biến quan sát có giá trị trung bình đạt 3.74 điểm (mức 4, đồng ý). Trong đó, người dân đánh giá cao nhất là “Ban quản lý khu di tích và danh thắng Hương Sơn quản lý chặt chẽ điểm đến” và thấp nhất là “Ban quản lý có khả năng giải quyết các tình huống phát sinh nhanh nhạy, hợp lý”. Trên thực tế, hoạt động của Ban quản lý đã ngày một hiệu quả hơn, khâu tổ chức được thực hiện khá chặt chẽ. Tuy nhiên, ở đây vẫn tồn tại việc tranh giành khách hay móc túi, trộm cắp..., nhưng việc xử lý, ứng phó với tình huống còn chậm, cứng nhắc, do có nhiều bên tham gia vào khâu này nên việc xác định thẩm quyền giải quyết các tình huống phát sinh trở nên khó khăn dẫn đến chậm trễ trong ứng phó.

3.4. Thực trạng hoạt động cung ứng dịch vụ ăn uống

Các dịch vụ ăn uống ở Hương Sơn theo đánh giá của người dân nơi đây đang ở mức độ thấp với giá trị trung bình đạt 2.65 điểm. Người dân cho rằng các loại hình dịch vụ ăn uống ở đây chưa đa dạng, chất lượng chế biến món ăn còn kém và chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Sở dĩ họ đánh giá như vậy có lẽ cũng bởi đa số các nhà hàng phục vụ ăn uống tại đây đều nằm ở bên Suối Yến, dọc theo đường lên Thiên Trụ và Đông Hương Tích nên hạn chế các điều kiện về mặt bằng, điện, nước..., và chủ yếu phục vụ du khách ăn một lần, ăn qua bữa nên chất lượng phục vụ chưa được coi trọng.

3.5. Thực trạng hoạt động cung ứng dịch vụ văn hóa

Hoạt động này được người dân đánh giá cao cũng là điều rất dễ hiểu khi mà Chùa Hương với những giá trị văn hóa tâm linh vốn đã rất nổi tiếng trong xã hội. Chính vì thế, giá trị trung bình của hoạt động này đạt 4.12 điểm, trong đó cao nhất là tiêu chí “Động Hương Tích là nơi rất tôn nghiêm” với 4.26 điểm, tiếp đó là tiêu chí “Chùa Hương đáp ứng được nhu cầu tâm linh của du

khách” với 4.07 điểm và thấp nhất là tiêu chí “Lễ hội chùa Hương được tổ chức quy mô hoành tráng” với 4.03 điểm.

3.6. Thực trạng hoạt động cung ứng dịch vụ vui chơi giải trí

Hoạt động này được đánh giá thông qua 3 tiêu chí với giá trị trung bình dao động từ 2.42 - 2.67 điểm, đều ở mức thấp. Thực tế cho thấy, ở lễ hội Chùa Hương hiện nay còn rất thiếu các hoạt động vui chơi giải trí nếu không muốn nói là không có. Các hình thức vui chơi giải trí trong lễ hội chỉ diễn ra nhỏ lẻ tại các hàng quán bán đồ lưu niệm hay trên các thuyền bán hàng trên Suối Yến, mà thiếu các hoạt động vui chơi giải trí được tổ chức một cách chuyên nghiệp của lễ hội.

3.7. Thực trạng hoạt động cung ứng dịch vụ tế và chăm sóc sức khỏe

Đối với hoạt động này, người dân địa phương đánh giá cao nhất tiêu chí “Đôi ngũ y, bác sĩ luôn sẵn sàng ứng cứu kịp thời trong quá trình du khách tham quan gặp sự cố”. Tuy nhiên, việc cứu hộ trên nước và trên núi lại bị đánh giá ở mức tương đối thấp và thấp nhất là “Trung tâm y tế huyện đáp ứng được nhu cầu chữa bệnh của khách du lịch”. Ở đây, về cơ bản trung tâm y tế để phục vụ du khách nhưng cơ sở vật chất rất thiếu thốn. Bên cạnh đó, việc đảm bảo an toàn cho du khách khi đi trên thuyền hay leo núi chưa được quan tâm, đa số các tàu thuyền chưa trang bị phao cứu sinh và vị trí các trạm cứu hộ cứu nạn cũng chưa phân bổ khoa học.

3.8. Thực trạng hoạt động cung ứng dịch vụ thương mại cung cấp hàng hoá và vật phẩm cho du khách

Ở nội dung này, người dân xã Hương Sơn cũng đánh giá rất thấp về các loại mặt hàng được bày bán cho khách du lịch và đặc sản địa phương chỉ đạt 2.94 và 2.39 điểm. Thực tế cho thấy, đa số các mặt hàng được bày bán trên đường đi đều rất đơn điệu và dễ dàng gặp ở các khu du lịch khác, các sản phẩm tâm linh lại càng đơn điệu. Các sản phẩm mang tính đặc thù của địa phương cũng ít hấp dẫn và chưa có sự tham gia nhiều của cộng đồng địa phương trong việc cung cấp các sản phẩm này.

3.9. Thực trạng chi phí cung ứng dịch vụ, bảo hiểm và dịch vụ khác

Hoạt động này được người dân đánh giá có tốt hơn các hoạt động khác, giá trị trung bình đạt ở mức 3.27 điểm. Tuy nhiên, người dân cho rằng,

chi phí dịch vụ vào điểm tham quan hiện nay còn khá cao, nhiều bất cập, chẳng hạn khi bắt đầu vào đến Khu di tích thì du khách đã phải trả tiền đỗ gửi xe nhưng điểm tích bãi xe của nhà nước nhỏ nên họ lại phải gửi xe tại các nhà dân, và mua vé tham quan với mức 60 nghìn/người để vào thăm quan. Lẽ phải... Rõ ràng điều đó làm cho không ít du khách không hài lòng về dịch vụ và ảnh hưởng đến chi tiêu của khách đối với các dịch vụ khác khi họ không hài lòng.

3.10. Thực trạng hoạt động marketing điểm đến

Hoạt động này được đánh giá thông qua 3 biến quan sát, giá trị trung bình chỉ đạt 2.43 điểm, đạt ở mức thấp (không đồng ý). Trên thực tế, từ bao năm nay lễ hội Chùa Hương diễn ra từ tháng 1 đến tháng 3 âm lịch, vì thế du khách chỉ đến đây chủ yếu vào 3 tháng khai hội, 9 tháng còn lại rất vắng khách, các hoạt động trong chuỗi cung ứng làm việc dưới công suất và lãng phí. Bên cạnh đó, sự xuất hiện của nhiều chùa mới như Bái Đính, Ba Vàng, Tam Chúc..., đã làm sụt giảm một lượng lớn du khách ở Chùa Hương kể cả trong mùa lễ hội. Hoạt động marketing điểm đến ở đây rất yếu, thậm chí là chưa có gì, nên khi đánh giá các tiêu chí liên quan đến hoạt động này đều ở mức rất thấp.

4. Kết luận

Qua việc nghiên cứu đánh giá thực trạng các hoạt động tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch tại xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội nhằm phát triển du lịch cộng đồng tạo sinh kế bền vững cho người dân, tác giả nhận thấy, hầu hết các hoạt động ở mức trung bình và thấp, sự tham gia của người dân vào cung ứng du

lịch còn hạn chế, do đó du lịch chưa đem lại nhiều thu nhập cho bà con. Trong 10 hoạt động của chuỗi cung ứng du lịch thì người dân đánh giá cao nhất là "Hoạt động cung ứng dịch vụ văn hóa" với 4.12 điểm, thứ hai là "Hoạt động tổ chức quản lý điểm đến" với 3.74 điểm; thứ ba là "Hoạt động cung ứng dịch vụ lưu trú" với 3.59 điểm, thứ tư là "Hoạt động cung ứng dịch vụ vận chuyển" với 3.53 điểm; thứ năm là "Hoạt động cung ứng dịch vụ tài chính, bảo hiểm và dịch vụ khác" với 3.27 điểm; thứ sáu là "Hoạt động cung ứng dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe" với 3.02 điểm; thứ bảy là "Hoạt động cung ứng dịch vụ thương mại cung cấp hàng hóa và vật phẩm cho du khách" với 2.93 điểm; thứ tám là "Hoạt động cung ứng dịch vụ ăn uống" với 2.65 điểm; thứ chín là "Hoạt động cung ứng dịch vụ vui chơi giải trí" với 2.55 điểm; và thấp nhất thứ mười là "Hoạt động marketing điểm đến" với 2.43 điểm.

Có thể nói chuỗi cung ứng du lịch tại Hương Sơn còn yếu, sự tham gia của người dân vào chuỗi còn rất hạn chế. Mỹ Đức là một huyện nghèo của thành phố Hà Nội, điều kiện tự nhiên không thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp thuần túy. Do vậy việc giúp bà con tham gia vào cung cấp các sản phẩm du lịch để tạo thêm công ăn việc làm và thu nhập là rất cần thiết, tuy nhiên để phát triển du lịch cộng đồng thì rất cần có sự phối hợp của các hoạt động trong chuỗi cung ứng. Kết quả nghiên cứu này sẽ là căn cứ quan trọng để các chính quyền địa phương điều chỉnh các chính sách trong quản lý hoạt động và khai thác giá trị du lịch, cũng như giúp người dân địa phương tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng du lịch để phát triển kinh tế bền vững ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Công Bình (2008). "Quản lý chuỗi cung ứng". Nhà Xuất bản Thống kê
2. Cohen.S & Russel.J (2006). Sách dịch "Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng" (2006) - Dịch từ nguyên bản "Strategic Supply Chain Management", Nhà Xuất bản Lao động Xã hội.
3. Zhang, Xinyan và Haiyan Song, George Q. Huang (2009), "Tourism supply chain management: A new research agenda", *Tourism Management*, 30, tr. 345-358.
4. Nguyễn Văn Lưu. (2009). Thị trường du lịch. Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
5. Trần Đức Thanh, (2003). Nhập môn Khoa học Du lịch. Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Bùi Hải Yến, Phạm Hồng Long (2007). Tài nguyên Du lịch. Nhà Xuất bản Giáo dục

Ngày nhận bài: 13/6/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 23/6/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 3/7/2019

Thông tin tác giả:

TS. BÙI CẨM PHƯƠNG

Trường Đại học Thăng Long

**STUDYING THE CURRENT SITUATION
OF THE TOURISM SUPPLY CHAIN AT HUONG SON COMMUNE,
HOAI DUC DISTRICT, HANOI IN ORDER TO DEVELOP
THE TOURISM COMMUNITY AND CREATE SUSTAINABLE
LIVELIHOODS FOR LOCAL PEOPLE**

● Ph.D **BUI CAM PHUONG**

Thang Long University

ABSTRACT:

Huong Son landscape complex in My Duc district, Hanoi is known as the famous spiritual tourist spot of Hanoi. In recent years, the number of tourists coming to each festival season has increased rapidly. However, the participation of local people in the provision of tourism services is limited and unorganized. As a result, local tourism services including boat renting, accommodating and restaurants services are not well managed to develop sustainably. It is necessary to assess the current status of the tourism supply chain of Huong Son landscape complex in order to develop the local tourism community and create sustainable livelihoods for local people. By using the concept of supply chain and tourism supply chain, this study assesses the current situation of the tourism service provision at Huong Son landscape complex, thereby proposing some solutions to improve the quality of local tourism products.

Keywords: Tourism supply chain, tourism community, quality, tourism products.